TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN T
TỈNH HƯNG YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 06/2024/HSST
Ngày: 07/02/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Ông Nguyễn Minh N

-*Thư ký phiên toà*: Bà Lê Thị Hải Y, Thư ký toà án nhân dân huyện T.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ttham gia phiên toà*: Ông Trần Văn M.

Ngày 07 tháng 02 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Hưng Yên mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 04/2024/TLST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử 06/2024/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lê Trọng Đ, sinh năm: 1984 tại: Xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.

Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên.Chỗ ở hiện nay: Khu tập thể may đay, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Văn H, sinh năm 1955 (Đã chết) và bà Bùi Thị C, sinh năm 1959 (đã chết); Vợ: Vũ Thị Kim L, sinh năm 1994; Bị cáo có 02 con, lớn sinh năm 2021, nhỏ sinh năm 2023. Bị cáo là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, hiện đã bị đình chỉ sinh hoạt Đảng.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo Lê Trọng Đ bị tạm giữ từ ngày 30/12/2023, đến ngày 05/01/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú, hiện bị cáo đang tại ngoại.

"Bị cáo có mặt tại phiên toà"

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Vũ Thị Kim L, sinh năm 1994 "*có mặt"*

Địa chỉ: Khu tập thể may đay, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên.

Người làm chứng:

1. Ông Tạ Văn M, sinh năm 1960 "*vắng mặt*"

Trú tại: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên

2. Ông Hoàng Văn P, sinh năm 1969 "*vắng mặt*"

Trú tại: Thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 30/12/2023, tại đường xóm N, thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên, tổ công tác của Công an huyện T tiến hành tuần tra, kiểm soát đã phát hiện xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, gắn biển số: 30E-991.82 đang dừng đỗ, có biểu hiện nghi vấn, tổ công tác tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra phát hiện Lê Trọng Đ, sinh năm 1984, hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã P, huyện K, tỉnh Hưng Yên. Chỗ ở hiện nay: Khu tập thể mayđay, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên (là lái xe ô tô biển số: 30E-991.82) đang bê 01 thùng catton từ ghế phía sau xe vứt ra đường. Tiến hành kiểm tra bên trong thùng cattonphát hiện có 02 vật hình hộp và 01 vật hình hộp bị văng ra ngoài nền đường. Kiểm tra tại vị trí ghế phía sau bên trái xe ô tô biển số: 30E-991.82 có 01 vật hình hộp, tổng có 04 vật hình hộp có cùng đặc điểm và kích thước (17,5x17,5x10)cm, vỏ ngoài dán giấy nhiều màu sắc và in chữ nước ngoài (nghi là pháo nổ). Ngoài ra, còn phát hiện thu giữ 01 túi xách để phía sau cốp xe ô tô, bên trong chứa 180 vật hình trụ được bịt kín một đầu. Tại chỗ Đ khai nhận: 04 vật hình hộp vỏ dán giấy nhiều màu sắc và in chữ nước ngoài nêu trên đều là pháo hoa nổ của Đ vừa mua của một người không rõ tên, tuổi, địa chỉ quen biết trên mạng xã hội Facebook với giá 1.100.000 đồng, mục đích sử dụng trong dịp Tết Nguyên đán sắp tới; 180 vật hình trụ được bịt kín một đầu trong túi xách là của Đ mua về, mục đích để làm pháo đốt nhưng chưa kịp làm thì bị phát hiện, thu giữ. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: 04 vật hình hộp vỏ dán giấy nhiều màu sắc và in chữ nước ngoài, được niêm phong trong 01 thùng catton ký hiệu M1; 01 túi xách bên trong chứa 180 cuộn giấy hình trụ tròn màu đỏ, lõi bên trong rỗng, một đầu được bịt kín; 01 điện thoại di động nhãn hiện OPPO A54 màu đen, đã qua sử dụng và 01 xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, gắn biển số: 30E-991.82, màu đỏ, đã qua sử dụng.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Lê Trọng Đ tại khu tập thể may đay, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên, Cơ quan điều tra không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại Bản kết luận giám định số 39/KL-KTHS, ngày 04/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên kết luận: Mẫu vật gồm 04 vật hình hộp chữ nhật, đều được làm bằng giấy được đúc thành khối, bên trong có các vật

hình trụ tròn được kết dính với nhau thành giàn trong niêm phong ghi ký hiệu M1, có tổng khối lượng là 7,00kg, là pháo, loại pháo nổ (pháo hoa nổ).

Đối với đối tượng bán pháo cho Lê Trọng Đ: Quá trình điều tra Đ khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này như thế nào. Do vậy không đủ thông tin để xác minh, làm rõ.

** Vật chứngcủa vụ án:*

- Chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, gắn biển số 30E-991.82: Quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của chị Vũ Thị Kim L, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: Khu tập thể may đay, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên (là vợ của Lê Trọng Đ). Ngày 30/12/2023, chị Liên cho Đ mượn xe để đi có việc, chị Liên không biết Đ sử dụng xe đi mua pháo, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị Liên.

- Mẫu vật hoàn lại sau giám định gồm: 01 thùng catton ghi số 39/KL-KTHS, bên trong chứa 6,95kg pháo, loại pháo hoa nổ trong niêm phong ghi ký hiệu M1.

- 01 điện thoại di động nhãn hiện OPPO A54 màu đen, số Imei1: 869058058418292, số Imei2: 869058058418284, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim Viettel ghi dãy số 8984048000029782442 và sim Vinaphone ghi dãy số 89840200011135408977, là điện thoại của Lê Trọng Đ sử dụng để liên lạc mua pháo và 01 túi xách bên trong chứa 180 cuộn giấy hình trụ tròn màu đỏ, lõi bên trong rỗng, một đầu được bịt kín, chiều dài 6cm, đường kính 1,8cm.

Quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, tỏ thái độ ăn năn hối cải.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 03/QĐ-VKS-TL ngày 19/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố bị cáo Lê Trọng Đ về tội "*Tàng trữ hàng cấm*", theo quy định tại điểmc khoản 1 Điều 191

Tại phiên tòa hôm nay: Bị cáo Lê Trọng Đ khai báo thành khẩn và ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên; Đề nghị HĐXX căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ để xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Giữ nguyên Quyết định đã truy tố và đề nghị HĐXX áp dụng điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1; khoản 2 Điều 51; Điều 35 BLHS:

Tuyên bố bị cáo Lê Trọng Đ phạm tội "*Tàng trữ hàng cấm*"

Xử phạt bị cáo từ 60.000.000 đồng đến 70.000.000 đồng.

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo

Về xử lý vật chứng: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy 01 thùng catton ghi số 39/KL-KTHS, bên trong chứa 6,95kg pháo, loại pháo hoa nổ trong niêm phong ghi ký hiệu M1.

- Tịch thu của bị cáo 01 điện thoại di động nhãn hiện OPPO A54 màu đen, số Imei1: 869058058418292, số Imei2: 869058058418284, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim Viettel ghi dãy số 89840480000029782442 và sim Vinaphone ghi dãy số 898402000111354089 77là phương tiện phạm tội hóa giá sung ngân sách Nhà nước.Và 01 túi xách bên trong chứa 180 cuộn giấy hình trụ tròn màu đỏ, lõi bên trong rỗng, một đầu được bịt kín, chiều dài 6cm, đường kính 1,8cm không có giá trị sử dụng tịch thu cho tiêu hủy

Bị cáo nói lời sau cùng, bị cáo nhận thức được hậu quả do hành vi của mình gây ra và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố cơ bản đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

Người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ, nhưng vắng mặt tại phiên tòa. Việc vắng mặt của những người này không làm trở ngại cho việc xét xử nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 293 của Bộ luật tố tụng hình sự để xét xử vắng mặt họ.

[2]. Về hành vi phạm tội và tội danh:

Lời khai nhận tội của bị cáo Đ tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang do công an huyện T lập hồi 21 giờ 50 phút ngày 30.12.2023; Biên bản đồ vật, tài liệu bị tạm giữ; Các bản ảnh vụ việc, kết luận giám định 39/KL-KTHS, ngày 04/01/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Hưng Yên. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 21 giờ 35 phút ngày 30/12/2023, tại đường xóm N, thôn P, xã N, huyện T, tỉnh Hưng Yên, Lê Trọng Đ đã có hành vi tàng trữ hàng cấm là 04 hộp pháo giàn, có tổng khối lượng 7,0kg để sử dụng thì bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện T bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ hàng cấm" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 191 BLHS như Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn của VKSND huyện T là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai

[3]. Về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải về hành vi của mình; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo có một thời gian công tác trong lĩnh vực giáo dục, giảng dạy. Trong quá trình công tác, làm việc bị cáo đã được Hiệu trưởng Trường trung học phổ thông Q, tỉnh Hưng Yên tặng thưởng nhiều Giấy khen nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự.

Tất cả các tình tiết trên sẽ được HĐXX cân nhắc, xem xét khi quyết định hình phạt.

[4] Về hình phạt:

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội,xâm phạm đến chính sách quản lý của Nhà nước về hàng hóa được pháp luật hình sự bảo vệ. Vi phạm quy định tại Nghị định 137/2020/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2020 về việc quản lý sử dụng pháo. Bị cáo nhận thức được pháo nổ là mặt hàng bị cấm tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép nhưng vẫn mua về để sử dụng. Bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, có đầy đủ nhận thức về hành vi của mình và tính chất, hậu quả do hành vi của mình gây ra, nên phải chịu trách nhiệm và chịu hình phạt tương xứng. Cần phải xử bằng một bản án có mức hình phạt phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo mới đủ tác dụng giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên từ những phân tích và nhận định như trên, HĐXX xét thấy bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS. Bị cáo có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng. Bản thân bị cáo có khoảng thời gian công tác trong lĩnh vực giáo dục, có nhiều thành tích và công lao đóng góp cho sự nghiệp trồng người. Do bị cáo nhất thời phạm tội nên HĐXX xem xét áp dụng hình phạt phạt tiền đối với bị cáo cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người tốt cho gia đình và xã hội,thể hiện tính nhân đạo của pháp luật xã hội chủ nghĩa.

[5]. Về hình phạt bổ sung: HĐXX thấy rằng hiện nay bị cáo là lao động tự do, đã không còn công tác trong lĩnh vực giáo dục, thu nhập không ổn định, có con nhỏ, là lao động chính trong gia đình. Mặt khác do áp dụng hình phạt chính là phạt tiền nên không cần thiết áp dụng thêm hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng của vụ án:

- 01 thùng catton ghi số 39/KL-KTHS, bên trong chứa 6,95kg pháo, loại pháo hoa nổ trong niêm phong ghi ký hiệu M1được hoàn lại sau giám định là hàng cấm nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động nhãn hiện OPPO A54 màu đen, số Imei1: 869058058418292, số Imei2: 869058058418284, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim Viettel ghi dãy số 8984048000029782442 và sim Vinaphone ghi dãy số 89840200011135408977 bị cáo Đ sử dụng để truy cập mạng xã hội face book, dùng để liên lạc với người đàn ông không rõ tên tuổi, địa chỉ để mua pháo nổ về sử dụng. Điện thoại là tài sản riêng của bị cáo. Nguồn gốc tiền để mua tài sản này là do bị cáo tiết kiệm dành dụm mà có. Bị cáo đã sử dụng tài sản này làm công cụ phương tiện phạm tội nên cần tịch thu hóa giá, sung quỹ Nhà nước.

- 01 túi xách bên trong chứa 180 cuộn giấy hình trụ tròn màu đỏ, lõi bên trong rỗng, một đầu được bịt kín, chiều dài 6cm, đường kính 1,8cm là nguyên liệu để làm pháo nổ, bị cáo Đ mua về, mục đích để làm pháo đốt nhưng chưa kịp làm thì bị phát hiện, thu giữ, đó là đồ vật không có giá trị cần tịch thu cho tiêu hủy.

-Chiếc xe ô tô nhãn hiệu KIA Morning, gắn biển số 30E-991.82: Quá trình điều tra xác định là tài sản riêng của chị Vũ Thị Kim L, sinh năm 1994, hộ khẩu thường trú: Khu tập thể may đay, phường A, thành phố H, tỉnh Hưng Yên (là vợ của Lê Trọng Đ). Ngày 30/12/2023, chị L cho Đ mượn xe để đi có việc, chị L không biết Đ sử dụng xe đi mua pháo, Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe trên cho chị L là phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[7] Các nội dung khác:

Đối với người đàn ông bán pháo cho Đ, Quá trình điều tra Đ khai nhận không biết tên, tuổi, địa chỉ của người này như thế nào. Do vậy không đủ thông tin để xác minh, làm rõ. HĐXX không xem xét.

[8] Quan điểm, đề nghị của đại diện Viện kiểm sát: Về tội danh, áp dụng điều luật, mức hình phạt; xử lý vật chứng là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo Điều 136 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quancó quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 191; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 35 Bộ luật hình sự.

2.Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lê Trọng Đ phạm tội "*Tàng trữ hàng cấm*"

3.Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **Lê Trọng Đ 60.000.000 đồng (***Bằng chữ: Sáu mươi triệu Việt Nam đồng***)**

Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

4. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 46; điểm a, c khoản 1 Điều 47 BLHS, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS

- Tịch thu tiêu hủy: 01 thùng catton ghi số 39/KL-KTHS, bên trong chứa 6,95kg pháo, loại pháo hoa nổ trong niêm phong ghi ký hiệu M1 được hoàn lại sau giám định và 01 túi xách bên trong chứa 180 cuộn giấy hình trụ tròn màu đỏ, lõi bên trong rỗng, một đầu được bịt kín, chiều dài 6cm, đường kính 1,8cm.

- Tịch thu hóa giá, sung ngân sách Nhà nước: 01 điện thoại di động nhãn hiện OPPO A54 màu đen, số Imei1: 869058058418292, số Imei2: 869058058418284, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim Viettel ghi dãy số 8984048000029782442 và sim Vinaphone ghi dãy số 89840200011135408977;

(Tình trạng số lượng vật chứng theolệnh nhập kho vật chứng số 25 NHAP ngày 01/02/2024 giữa Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Hưng Yên và Chi cục THADS T; Phiếu nhập kho số NK2024/018 ngày 01/02/2024 giữa cơ quan Công an và Chi cục THADS T)

5.Về án phí: Bị cáo Lê Trọng Đ phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

*6. Về quyền kháng cáo:*Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND huyện;
- Chi cục THADS huyện;
- CQCSĐT Công an huyện;
- Bị cáo; người có QLNVLQ
- Lưu toà án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Nguyễn Minh N